

Bản án số: 59/2019/HSST

Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuận; Ông Hoàng Quốc Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Ngọc H. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1983, tại tỉnh P; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 14, xã Đ, huyện H, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Vĩnh Tvà bà Lương Thị P; Vợ là Tô Thị Thanh T (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích)

Năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện ma túy 02 năm tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Phú Thọ (đã chấp hành xong)

Ngày 18/10/2019 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và bị tạm giam từ ngày 18/10/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (trong một vụ án khác). Có mặt.

2. Lương Công T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1976, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Bá T (đã chết) và bà Trần Thị V; Vợ là: Trần Thị Dn; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự 01: Ngày 28/06/2019 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số đề”

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

* Người bị hại: Anh Hoàng Đăng K, sinh năm 1990, Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1986, Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 02, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, Vắng mặt

Địa chỉ: Số 28/41 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng 11/06/2019 Dương Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-325.48 chở Lương Công Tdo trời mưa nên H và T trú mưa gần quán cà phê của anh Hoàng Đăng K tại thôn L, xã T, thành phố Y. H đi bộ sang quán anh K phát hiện không có người trông coi, H quay lại bảo T đứng ngoài canh giới, T đồng ý, còn H trèo vào quán trộm cắp được 01 chiếc tivi 49inch và 01 đôi loa thùng mang ra ngoài rồi cùng T chở đến tổ 02, phường Y, thành phố Y bán 01 chiếc tivi 49inch cho anh Nguyễn Tiến P được 2.700.000đồng còn 01 đôi loa thùng anh P không mua nên H và T đã gửi lại nhà anh Phước, số tiền nêu trên H và T đã sử dụng hết 100.000 đồng còn lại chia nhau mỗi người 1.300.000đồng sau đó cả hai đã sử dụng hết cho bản thân. Quá trình điều tra Công an thành phố Yên Bái tạm giữ của Dương ngọc H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdre BKS -15B2-325.48 và 01 chiếc chìa khóa xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 06/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái, kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam sung 49 inch, màu đen có giá trị 5.000.000 đồng; 01 đôi loa thùng màu đen, hình hộp chữ nhật trên vỏ loa có dòng chữ Sony có giá trị 700.000 đồng. Tổng giá trị là: 5.700.000đồng (Năm triệu, bảy trăm nghìn đồng)

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSTP ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Truy tố bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Hừ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Công T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về án phí của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2019 bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T đã thực hiện hành vi trộm cắp một số tài sản của anh Hoàng Đăng K. Tổng giá trị là: 5.700.000 đồng (năm triệu, bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn tại địa phương. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm, bị cáo Dương Ngọc H là người tích cực hơn bị cáo Lương Công T.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T là những người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên các bị cáo đều nghiện ma túy. Đối với bị cáo H đã bị đưa đi cai nghiện ma túy và bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khi cải tạo xong về địa phương bị cáo không lấy

đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ở vụ án này bị cáo đang tại ngoại nhưng lại tiếp tục “trộm cắp tài sản” và bị Công an huyện Yên Bình tạm giam. Bị cáo Lương Ngọc T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số đề”. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số tài sản bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T trộm cắp, quá trình điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hoàng Đăng K là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Đăng K không yêu cầu bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tiến P đã mua 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sam sung 49inch với số tiền: 2.700.000 đồng, Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Các bị cáo đã hoàn trả anh P số tiền 2.700.000 đồng, nay anh P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tiến P là người đã mua tài sản mà Dương Ngọc H và Lương Công T trộm cắp đem bán, quá trình điều tra xác định anh P không biết những tài sản đó do Hoàn và T phạm tội mà có nên Công an thành phố Yên Bái không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdre BKS -15B2-325.48 và 01 chiếc chìa khóa xe. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T đã cho bị cáo Dương Ngọc H mượn, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Công an thành phố Yên Bái đã trao trả chiếc xe cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[10] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H01(một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lương Công T01(một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

3. Về án phí: Bị cáo Dương Ngọc H và Lương Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- VKS ND tp Yên Bái;
- Chi cục THADS tp Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- HSNV-CATP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam; THA hình sự;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; THA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

